

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các thẩm phán:

ông **Đặng Kim Nhân**
ông **Phạm Tồn**

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Tuấn, Kiểm sát viên.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Phạm Chiến T, sinh ngày 15/11/1974 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn S, phường N, T, thành phố Hải Phòng (nay là phường N, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Vũ Thị L (chưa xác định); vợ là Đàm Thị U, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Chiến T:

1. Ông Nguyễn Anh T2, Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

2. Ông Trung Việt T3, Luật sư Chi nhánh Văn phòng L3 tại Hải Phòng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Công ty TNHH T4, chuyên hoạt động khai thác cát tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng), do Phạm Chiến T làm Chủ tịch Hội đồng thành viên (nắm giữ 30% phần vốn góp Công ty). Giai đoạn này, thị trường cát giá xuống thấp và cạnh tranh với nhiều mỏ cát khác nên tình hình Công ty hoạt động kinh doanh gặp khó khăn, ảnh hưởng đến các thành viên của Công ty, trong đó có T. Tại thời điểm này, về mặt pháp lý thì T vẫn là thành viên góp vốn chính thức sở hữu 30% phần vốn góp, tuy nhiên trên thực tế T đã chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác là ông Phan Văn D 10%, ông Nguyễn Luyến 1 và ông Hồ Duy Đ 3%, T chỉ còn lại 07% phần vốn góp. Do đó, ngày 15/4/2021, Công ty TNHH T4 tổ chức họp Hội đồng thành viên, bầu anh Nguyễn Đạt H làm Chủ tịch Hội đồng thành viên thay T.

Để thu tóm lại quyền điều hành Công ty và chiếm độc quyền khai thác mỏ cát, khoảng đầu năm 2022, Phạm Chiến T đã đưa Lê Bá V, Bùi Thu H1, Trần Ngọc A và Nguyễn Phi H2 (đây là những đối tượng có nhiều tiền án tiền sự) vào làm việc tại mỏ cát Pha Lê. Quá trình làm việc, các đối tượng này khai thác không tuân thủ quy định của Công ty, tự ý tăng các thiết bị khai thác, không nộp quỹ về cho Công ty, thường xuyên có những hành động ngang ngược, đe dọa, uy hiếp các tổ đội khai thác khác và các thành viên góp vốn. Đến cuối năm 2022, nhận thấy tình hình Công ty P3 nên Công ty có chủ trương đóng mỏ và anh H – Chủ tịch Hội đồng thành viên đã chỉ đạo đưa xe móc chặn cổng Công ty không cho khai thác, anh H sợ nhóm người của T hành xử theo kiểu xã hội đen nên chủ động ở nhà không đến Công ty làm việc. Lê Bá V gọi điện nhưng anh H không bắt máy, V có nhắn tin đe dọa “*Hận à, sao tao điện mày mà mày không bắt máy, bữa nay tao với mày thằng nào nhanh hơn thằng đó sẽ chiến thắng*”, còn Trần Ngọc A đến nhà H đe dọa “*Ở Việt Nam có những vụ án giết người mà Công an điều tra không ra, vợ con H ngồi quán cà phê nào thì Ngọc A đều biết*”. Ngày 02/7/2023, Công ty TNHH T4 tổ chức họp Hội đồng thành viên, tuy nhiên T lấy lý do bận không đi họp và nhắn vào group Công ty là cử Nguyễn Phi H2 đi họp, tuy nhiên cuộc họp không diễn ra vì lý do T ủy quyền cho H2 không đúng quy định (có biên bản). Mặc dù không tổ chức họp Hội đồng thành viên nhưng tại Công ty, H2 có gặp anh H và có lời lẽ đe dọa “*Anh H à, cái gì cần thất thì thất, cái gì cần mở thì nên mở đi*”.

Đến ngày 05/7/2023, Lê Bá V đặt và thanh toán vé máy bay cho Nguyễn La D1 từ thành phố Hà Nội vào thành phố Đà Nẵng. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05/7/2023, D1 đến Sân bay Đ, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, biển kiểm soát 30K-215.04 chở Bùi Thu H1 và Trần Ngọc A đến sân bay Đ đón D1 và đưa về khách sạn H3 (địa chỉ: A - A đường H, phường M, quận S

(nay là phường S), thành phố Đà Nẵng) do Trần Ngọc A đặt phòng cho D1 để lưu trú. Khi D1 đến khách sạn, Anh trực tiếp dẫn D1 vào lễ tân làm thủ tục nhận phòng và đưa D1 lên phòng của khách sạn H3. Sáng ngày 06/7/2023, Anh đến khách sạn đưa D1 đi ăn sáng.

Chiều ngày 06/7/2023, Phạm Văn V1 đi xe khách từ tỉnh Thanh Hóa vào Đà Nẵng đến nhà B khu đô thị P, số A Ông Í, phường T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng để hành lý cá nhân (đây là nơi cư trú của Phạm Chiến T).

Đến tối ngày 06/7/2023, Lê Bá V, Nguyễn La D1, Phạm Văn V1, Nguyễn Phi H2 và Bùi Thu H1 cùng nhau đến quán T5 trên đường H, quận S (nay là phường S), thành phố Đà Nẵng ăn uống, sau đó cả nhóm giải tán. V1 đi cùng D1 về khách sạn H3, H2 điều khiển xe mô tô của H2 về nơi ở B46 khu đô thị P, số A Ông Í, thành phố Đà Nẵng lấy hành lý cá nhân của V1 mang đến khách sạn cho V1. Khi H2 lên phòng khách sạn đưa hành lý thì gặp D1, D1 nói H2 chuẩn bị cho D1 01 chiếc xe mô tô để ngày mai D1 đi đánh anh H, H2 đồng ý. D1 nói V1 sáng ngày 07/7/2023 nhận xe mô tô của H2 và điều khiển đến đường P, thành phố Đà Nẵng, đợi D1 đánh gây thương tích cho anh H xong thì chờ D1 tẩu thoát. Khoảng 03 giờ sáng ngày 07/7/2023, H2 đi xe khách đến mỏ cát Pha L1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus (không xác định biển kiểm soát) của H2, chạy về để tại quán cà phê (không xác định được địa chỉ) trên đường T, thành phố Đà Nẵng.

Sáng ngày 07/7/2023, H2 sử dụng điện thoại số 0762.783.774 gọi đến tổng đài hãng taxi Tiên Sa Đà N số 02363.797979 đặt xe taxi đến khách sạn H3 đón D1. Đồng thời, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter trên qua khách sạn H3 chờ V1 quay lại quán cà phê và giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus này cho V1. Sau đó, V1 điều khiển xe mô tô đến quán cà phê đường P, thành phố Đà Nẵng do D1 đưa địa chỉ. V1 ngồi tại quán cà phê thì thấy D1 đi bộ đến quán N1, số A P, thành phố Đà Nẵng, D1 gọi nước mang ra ngồi trước quán uống, theo dõi anh H và có ra hiệu để V1 nhận biết. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô đến trước số A P, thành phố Đà Nẵng để đỗ xe và đi bộ về nhà. Lúc này, D1 rời khỏi quán bám theo sau anh H, V1 tính tiền cà phê và lấy xe mô tô chạy chậm theo phía sau D1, D1 đuổi kịp anh H và rút một con dao trong tay áo ra, tay phải cầm dao chém hai nhát vào vùng sau đùi chân phải, bàn tay phải và vùng sau đùi chân trái của anh H gây thương tích. Sau đó, V1 chạy xe đến chờ D1 tẩu thoát. V1 và D1 chạy đến quán nước mía đường H, thành phố Đà Nẵng, H2 điện thoại cho D1, D1 nói H2 đến lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus về, sau đó H2 chạy xe mô tô đến huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ), H2 vứt xe để phi tang, còn D1 và V1 về lại khách sạn H3.

Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2023, Lê Bá V điều khiển xe Vinfast chở theo Bùi Thu H1 đến trước khách sạn H3 đón D1 vào thành phố H ăn cơm gà, V1 tự đi taxi vào thành phố H. Sau đó, V và H1 đưa D1 vào sân bay C, H1 đặt vé máy bay cho D1 để đi ra Hà Nội, V và H1 đưa V1 vào cảng D, tỉnh Quảng Ngãi và V1 tự bắt xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh lẫn trốn. Sau đó, V và H1 về lại thành phố Đà Nẵng, H1 đến khách sạn H3 thanh toán tiền phòng cho D1 và V1.

Sau khi anh H bị chém 03 ngày (ngày 10/7/2023), ông Đàm Quang P là thành viên của Công ty N2 vào group zalo Công ty nói về việc “H bị chém (theo thành viên này đoán việc gây thương tích cho anh H là giang hồ Hải Phòng) và tình hình nội bộ cty 02 tháng vừa qua rất rối ren, giang hồ Hải Phòng đưa các thế lực vào mỏ, muốn chiếm đoạt mỏ, không nộp tiền các khoản chi phí hoạt động của Công ty và chỗ H, xích mích liên tục”. Ngay sau khi nhận tin nhắn này trên group thì T (tên zalo anh T giám đốc) có nhắn tin lại vào group và có lời lẽ đe dọa “...Còn như anh nói bọn Hải Phòng mà còn đồ như thế rồi cũng đến lượt anh thôi”. Khoảng 06 giờ 17 phút, ngày 11/7/2023, Lê Bá V (tên zalo Vũ Hải P1) cũng nhắn tin vào group đe dọa “... Nhóm của ông P muốn gì”.

Với lời lẽ đe dọa của nhóm Phạm Chiến T, cùng với việc anh H đã bị chém nên ngày 12/7/2023, anh H có đơn xin từ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH T4. Sau đó, Công ty tổ chức họp Hội đồng thành viên, bầu Phạm Chiến T làm Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty và điều hành Công ty.

Tháng 11/2023, đề cụ thể hoá ý đồ chiếm đoạt mỏ cát, nhóm của T đã đưa ra chủ trương đấu thầu để giao quyền khai thác mỏ cát cho cá nhân. Ban đầu, ông Nguyễn P2 là thành viên của Công ty TNHH T4 là người trúng thầu, tuy nhiên nhóm của T không đồng ý và bí mật cử Trần Ngọc A nhiều lần đến nhà ông Nguyễn P2 đe dọa và buộc ông P2 bỏ thầu. Sau đó, nhóm của T sắp xếp việc tổ chức đấu thầu khai thác mỏ cát lại, cụ thể trong đó Lê Bá V phân công Trần Ngọc A đứng ra đấu thầu, còn Bùi Thu H1 chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho T và T chuyển toàn bộ số tiền này cho Trần Ngọc A để thay mặt nhóm đặt cọc dự thầu. Nhóm của T đã tổ chức việc đấu thầu trên group zalo của Công ty và Trần Ngọc A là người duy nhất đấu thầu, kết quả trúng thầu quyền điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại mỏ cát Công ty là Trần Ngọc A. Sau khi trúng thầu, T thỏa thuận với Trần Ngọc A để uỷ quyền khai thác mỏ cát lại cho T. Chiếm được quyền khai thác mỏ cát T cắt liên lạc với Trần Ngọc A, chặn điện thoại và zalo, T tổ chức khai thác mỏ cát.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc A, Nguyễn Phi H2 và Phạm Văn V1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, riêng Phạm Chiến T không thừa nhận hành vi phạm tội, Lê Bá V, Bùi Thu H1 và Nguyễn La D1 hiện đang bỏ trốn và đã bị truy nã.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 215/KLTTCT-TTPYĐN, ngày 23/8/2023, của Trung tâm pháp y thành phố Đ, kết luận Nguyễn Đạt H bị các thương tích sau: Vết thương mặt gan ngón II, III bàn tay phải, đứt gân gấp đã điều trị, không gấp được khớp đốt 1-2 ngón III và không gấp được đốt 2-3 ngón II. Vết thương phức tạp mặt sau 1/3 giữa đùi phải gây đứt gân cơ nhị đầu, cơ bán gân bán màng, cơ khép lớn, bán phần cơ khớp gối và đứt hoàn toàn thần kinh ngồi; liệt hoàn toàn cổ - bàn chân, mất cảm giác hoàn toàn mặt ngoài cẳng chân và rối loạn cảm giác mặt trong cẳng chân; cẳng chân bên phải nhỏ hơn so với bên trái và cơ bụng chân nhão mất trọng lực. Vết thương mặt

ngoài đầu trái đã lành tạo sẹo, kích thước 5,5 x 0,3cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đạt H tại thời điểm giám định 50%.

Các tổn thương do ngoại lực tác động, phù hợp với vật sắc gây nên.

(Tại bản kết luận giám định số: 197/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A4 là quả đấm, thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”.

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2, A9, A10, A11 và A12 là dao sắc nhọn, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”.

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A5, A6 và A7 là dao gấp, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”.

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A8 là dao bấm, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”.

Được ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: tuyên bố bị cáo Phạm Chiến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, đ, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Chiến T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt, ngày 20/5/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2025, bị cáo Phạm Chiến T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Chiến T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chiến T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Chiến T.

Những người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nghiêm khắc. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 300.000.000đ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó

khẩn; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 10/10/2025, bị cáo Phạm Chiến T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Chiến T, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về tội danh:

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Chiến T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không phải là người chủ mưu, chỉ đạo đồng bọn gồm Lê Bá V, Trần Ngọc A, Bùi Thu H1 và Nguyễn Phi H2 liên hệ và tổ chức cho Nguyễn La D1 (ở Hà Nội), Phạm Văn V1 (ở Thanh Hoá) vào Đà Nẵng thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Nguyễn Đạt H với tỷ lệ tổn hại 50% cơ thể vào ngày 07/7/2023.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Phạm Chiến T khai nhận xuất phát từ việc muốn thu tóm Công ty TNHH T4 và giành độc quyền khai thác mỏ cát của Công ty trại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ), bị cáo chính là người chỉ đạo Lê Bá V, Trần Ngọc A, Bùi Thu H1 và Nguyễn Phi H2 liên hệ và tổ chức cho Nguyễn La D1, Phạm Văn V1 vào Đà Nẵng chém H gây thương tích 50% vào ngày 07/7/2023. Phạm Chiến T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ mâu thuẫn trong làm ăn, Phạm Chiến T đã chỉ đạo Lê Bá V, Trần Ngọc A, Bùi Thu H1, Nguyễn Phi H2 liên hệ và tổ chức cho Nguyễn La D1, Phạm Văn V1 vào Đà Nẵng đánh anh Nguyễn Đạt H. Ngày 07/7/2023, tại trước nhà số A đường P, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn La D1 dùng dao chém hai nhát vào vùng sau đùi chân phải, bàn tay phải và vùng sau đùi chân trái của H gây thương tích. Sau đó, Phạm Văn V1 chạy xe đến chở D1 tẩu thoát khỏi hiện trường.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích nên Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Phạm Chiến T “*Cố ý gây thương tích*”, tội

danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, chỉ vì muốn đạt được mục đích trong làm ăn, các bị cáo đã lên kế hoạch, tổ chức việc chém anh H gây thương tích theo kiểu băng nhóm. Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội có tổ chức, hành vi thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác, gây cố tật cho bị hại. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng cũng như đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Chiến T giữ vai trò chủ mưu, bị cáo đã chỉ đạo V, A, H1 và H2 đưa D1 và V1 vào thành phố Đà Nẵng chém anh Nguyễn Đạt H. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án là có căn cứ.

Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Phạm Chiến T 08 năm tù. Đây là mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện đã tác động gia đình 02 lần bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000đ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ mất, con còn nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, với vai trò cũng như tính chất hành vi phạm tội, Phạm Chiến T không được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Số tiền gia đình bị cáo nộp bồi thường cho bị hại được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chiến T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Chiến T không phải chịu.

[5]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chiến T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Chiến T 07 (bảy) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt, ngày 20/5/2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an Tp Đà Nẵng;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên